

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 16 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Nam

Ông Vũ Văn Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại nhà văn hóa tổ dân phố Ninh Hương, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/ TLST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo: **Chu Nhật L**, sinh ngày 11/8/1996 tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tên gọi khác: Không.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Bản Lác, xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Ty, và bà Văn Thị Phiên; có vợ: Phan Thị Chèng và có 01 con; tiền án: Không.

- Tiền sự: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 08/3/2019.

- Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành án xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Triệu Văn S, sinh năm 1996/ vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Chị Phan Thị C, sinh năm 1998/ vắng mặt.

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1963/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 05 phút ngày 12/02/2020, tổ công tác Công an phường Châu Sơn, thành phố Sông Công đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ 8, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, thì phát hiện đối tượng Chu Nhật L có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tại đây L đã tự giác lấy ở túi quần phía sau bên phải đang mặc 01 gói nilon nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng (theo L khai nhận là ma túy loại Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 xi lanh nhựa loại 3ml đã qua sử dụng; 02 xi lanh nhựa loại 3ml chưa qua sử dụng; 01 ống nước novocain 3% loại 2ml; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen; 01 xe máy Wave nhãn hiệu Honda BKS 97B1-85570 màu trắng. Tiến hành khám xét nơi ở của Chu Nhật L thuộc xóm Bình 1, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thu giữ: 01 xi lanh nhựa loại 3ml, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 20/2/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột màu trắng thu giữ của L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,251 gam.

Quá trình điều tra xác định được Chu Nhật L nghiện chất ma túy từ năm 2014 cho đến nay. Khoảng 08h ngày 12/02/2020, L sử dụng số điện thoại nhãn hiệu OPPO F7 có số thuê bao 0358.936.143 của chị Phan Thị Chèng (là vợ L) gọi đến số thuê bao 0972.471.271 của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Người này đồng ý và hẹn gặp L tại khu vực đường tròn thành phố Sông Công. Sau đó L đi đến phòng trọ của Triệu Văn Sang, sinh năm 1996, địa chỉ xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, là bạn của L, ở khu công nghiệp Diềm Thụy, huyện Phú Bình hỏi mượn xe mô tô BKS 97B1-855.70 nhãn hiệu Honda Wave của Sang và nói là mượn đi có việc. Sang đồng ý, rồi L một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường tròn thành phố Sông Công, trên đường đi L đến khu vực cầu vượt thuộc xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình vào hiệu thuốc mua 02 xi lanh nhựa loại 3ml và 01 ống nước Novocain 3%, rồi L tiếp tục điều khiển xe đi đến điểm đã hẹn. Khi đến nơi L gặp người đàn ông bán ma túy, tại

đây L đưa 200.000 đồng cho người này, sau đó người bán ma túy chỉ cho L ra nhặt 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long để ở rìa đường cách chỗ L khoảng 3m, L ra nhặt và thấy bên trong bao thuốc có 01 gói nilon bên trong chứa ma túy (loại Heroine). L cất gói ma túy vào túi quần phía sau bên phải, rồi điều khiển xe đi về đến khu vực tổ 8, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Nhật L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo Chu Nhật L ra trước TAND thành phố Sông Công để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận hành vi của bị cáo Chu Nhật L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Chu Nhật L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Chu Nhật L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Nhật L.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu B bên trong chứa 0,233 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 xi lanh nhựa loại 3ml đã qua sử dụng; 02 xi lanh nhựa loại 3ml chưa qua sử dụng; 01 ống nước novocain 3% loại 2ml; Trả lại chị Phan Thị Chèng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen (đã qua sử dụng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 12/02/2020, tại khu vực tổ 8, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Chu Nhật L có hành vi tàng trữ 0,251 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Chu Nhật L đã phạm vào Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ...Hêrôin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS viện dẫn ở trên.

[3]*Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Chu Nhật L là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng; xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, làm tệ nạn ma túy diễn biến ngày càng phức tạp khiến dư luận quần chúng bất bình. Vì ma túy là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm, con đường lây nhiễm nhiều bệnh nan y, là nguyên nhân làm tan vỡ hạnh phúc gia đình. Mặt khác ma túy còn hủy hoại sức khỏe, kinh tế của chính người nghiện. Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với bị cáo.

[4]Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo mua ma túy về sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán cho người khác thu lời bất chính và bị cáo không có điều kiện, khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu B bên trong chứa 0,233 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 xi lanh nhựa loại 3ml đã qua sử dụng; 02 xi lanh nhựa loại 3ml chưa qua sử dụng; 01 ống nước novocain 3% loại 2ml; Trả lại chị Phan Thị Chèng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen (đã qua sử dụng). Đối với chiếc xe mô tô BKS 97B1-855.70, anh Triệu Văn Sang không biết L sử dụng đi mua ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã trả lại cho anh Sang quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7]Về nguồn gốc ma túy (Hêrôin) bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

[8]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Nhật L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chu Nhật L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **12/02/2020**.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu B bên trong chứa 0,233 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 xi lanh nhựa loại 3ml đã qua sử dụng; 02 xi lanh nhựa loại 3ml chưa qua sử dụng; 01 ống nước novocain 3% loại 2ml.

- Trả lại chị Phan Thị Chèng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Chu Nhật L phải chịu **200.000 đồng** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hữu Nhường